

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ. H
TỈNH K. T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST.

Ngày: 22-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình L

2. Bà Phạm Thị Trà Gi

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 15/9/1986 tại tỉnh N. B. Nơi đăng ký HKTT: xã Hùng T., huyện K. S, tỉnh N.B. Nơi cư trú: Thôn Kon H Dr, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1951 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Lã Thị H, sinh năm 1991. Hiện hai vợ chồng chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lã Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Kon H.Dr, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt)

+ Ông Lã Văn Biên, sinh năm 1963

Địa chỉ: Phố Hợp Th, phường N. S, thành phố N. B, tỉnh N. B.

(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Nguyễn Thế L (*Sinh năm: 1986; trú tại: Thôn K. H Dr, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-107.17 đi từ nhà thuộc thôn K. H Dr, xã Ng. R đến thành phố K. T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bến xe thành phố K. T, L gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (*có đặc điểm nhận dạng: khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m70, đầu trọc, trên người có hình xăm; hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể*); người đàn ông này đồng ý bán nên cầm lấy 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) của L đưa và đi đâu đó khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho L 01 (*Một*) mảnh giấy màu trắng được gấp lại, bên trong mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng. L cầm lấy mảnh giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng rồi bỏ vào bên trong túi áo khoác bên trái mà L đang mặc trên người. Khi L chuẩn bị đi về thì người đàn ông đã bán ma túy cho L nói “*khi nào muốn mua thì xuống gặp trực tiếp*”; L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi về đến đoạn km 22 – tỉnh lộ 671 thuộc thôn K. B B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì bị lực lượng Công an huyện Đ. H kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an huyện Đ. H phát hiện và bắt quả tang tại vị trí bên trong túi áo khoác bên trái mà L đang mặc trên người có 01 (*Một*) mảnh giấy màu trắng được gấp lại, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an huyện Đ. H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế L, đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 267/KLGĐ-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (*ký hiệu M*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,220gam**, là loại: **Heroin**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thế L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế L mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) áo khoác màu đen xám.

Ngoài ra, kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thế L không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Thế L đã cất giấu bất hợp pháp trong người 01 gói ma túy loại hêrôin có tổng khối lượng 0,220 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thế L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Nguyễn Thế L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-107.17 đi từ nhà đến thành phố K. T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bến xe thành phố K. T, L gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ). 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào bên trong túi áo khoác bên trái mà L đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi về tới đoạn km 22 – tỉnh lộ 671, thuộc thôn K. B. B, xã Ng. R, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì bị lực lượng Công an huyện Đ. H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật.

Tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hêrôin là chất gây nghiện rất nguy hiểm gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác cho đời sống xã hội. Ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép hêrôin. Hành vi đó của bị cáo là tiền đề dẫn dắt, hình thành các tội phạm khác có thể xảy ra.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Thế L: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã lập gia đình, nhưng không lo làm ăn chân chính mà lại sa vào con đường nghiện hút. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội. Mặt khác, để tuyên truyền răn đe và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp như hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế L đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo để trở thành người tốt.

Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Hà đã tiến hành thu giữ 0,220gam Hêrôin. Sau khi giám định còn lại khối lượng 0,212gam, đựng trong 01 (Một) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 267/KLGD-PC09”, tại mép dán mặt sau mặt sau có có các chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K. T”. Đây là chất ma túy loại hêrôin là tang vật của vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen xám: Qua điều tra xác định đây là chiếc áo khoác của bị cáo Nguyễn Thế L. Ngày 24/12/2020, Lực đã sử dụng chiếc áo này để cất giấu ma túy. Đây là vật có liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 35B1-107.17, màu đỏ-đen-bạc, không có gương chiếu hậu, loại xe Wave; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004633, mang tên Lã Văn B, biển số đăng ký 35B1-107.17: Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên được ông Lã Văn B (bố đẻ của chị Lã Thị H) mua và đăng ký lần đầu vào năm 2011. Đến năm 2014, ông Biên đã cho chị Lã Thị H chiếc xe mô tô trên. Do đó, xác định đây là tài sản hợp pháp của chị H. Ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Thế L sử dụng chiếc xe mô tô của chị để đi mua ma túy thì chị hoàn toàn không biết. Ngày 22/3/2021, chị H viết đơn xin nhận lại tài sản gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H. Ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H đã

ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ nêu trên cho chị Lã Thị H quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với công cụ gồm mảnh giấy bạc được xé ra từ mảnh giấy bạc trong gói thuốc lá và chiếc bật lửa. Sau khi sử dụng ma túy L đã vứt đi, không nhớ được địa điểm cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy tìm được, nên không có căn cứ để xem xét.

[7] Việc xem xét áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với ông Lã Văn B và chị Lã Thị H. Quá trình điều tra xác định từ khi bị cáo Lực sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy cho đến khi bị bắt quả tang, ông B và chị H không biết, nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể người đàn ông này. Khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế L mức án **17 (mười bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 0,212 gam ma túy loại hêrôin. Đây là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 267/KLGD-PC09”, tại mép dán mặt sau mặt sau có các chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K. T”.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám đen, có liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2021) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh KonTum để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Công an huyện Đ. H;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn N